

Số: /HD-TSQS

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Thực hiện công tác sơ tuyển đào tạo đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy vào các trường Quân đội năm 2026

Căn cứ Thông tư số 41/2025/TT-BQP ngày 07/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội;

Căn cứ Hướng dẫn số 859/HD-TSQS ngày 10/02/2026 của Ban Tuyển sinh quân sự (TSQS) Bộ Quốc phòng về công tác sơ tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp quân sự năm 2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 33/HD-TSQS ngày 13/02/2026 của Ban Tuyển sinh quân sự Quân khu 1 về việc thực hiện công tác sơ tuyển đào tạo đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy vào các nhà trường Quân đội năm 2026.

Ban Tuyển sinh quân sự tỉnh hướng dẫn thực hiện công tác sơ tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy vào các trường Quân đội năm 2026 như sau:

I. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG QUÂN SỰ HỆ CHÍNH QUY

1. Các học viện, trường tuyển sinh

a) Đào tạo đại học quân sự, 18 trường gồm:

- 07 học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Hậu cần, Biên phòng, Hải quân, Phòng không-Không quân, Khoa học quân sự.

- 11 trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Pháo binh, Công binh, Thông tin, Không quân, Tăng thiết giáp, Đặc công, Phòng hóa, Kỹ thuật quân sự.

b) Đào tạo cao đẳng quân sự, 06 trường gồm: Trường Sĩ quan Không quân và các trường cao đẳng: Kỹ thuật PK-KQ, Kỹ thuật Hải quân, Kỹ thuật Thông tin, Kỹ thuật Mật mã và Công nghiệp Quốc phòng.

2. Thời gian tổ chức sơ tuyển và đăng ký sơ tuyển

a) Thời gian tổ chức sơ tuyển: Từ ngày 10/02/2026 đến ngày 15/4/2026.

b) Đăng ký sơ tuyển

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội đăng ký sơ tuyển và mua hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp xã nơi thí sinh đăng ký thường trú.

- Thí sinh là quân nhân đang tại ngũ đăng ký sơ tuyển và mua hồ sơ sơ tuyển tại đơn vị cấp trung đoàn hoặc tương đương (gọi chung là Ban TSQS cấp trung đoàn).

- Riêng tuyển sinh đào tạo chuyên ngành Phi công quân sự tại Trường Sĩ quan Không quân, chỉ tuyển chọn thí sinh đã được Quân chủng Phòng không - Không quân tổ chức khám tuyển sức khỏe, kết luận đủ điều kiện dự tuyển. Thí sinh đã qua hai vòng khám sức khỏe đào tạo Phi công quân sự, được Quân chủng Phòng không - Không quân kết luận đủ điều kiện sức khỏe thì không phải khám sức khỏe khi tiến hành sơ tuyển tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

3. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 41/2025/TT-BQP.

- Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự có thời gian phục vụ tại ngũ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 4 năm 2026 (quân nhân nhập ngũ từ năm 2025 trở về trước); quân nhân chuyên nghiệp; công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ trong Quân đội đủ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 9 năm 2026. Các đối tượng quy định tại mục này, nếu có nguyện vọng đăng ký dự tuyển, các đơn vị tổ chức sơ tuyển, lập hồ sơ sơ tuyển những trường hợp đủ tiêu chuẩn nộp về các trường theo đúng quy trình, nhưng phải bảo đảm đủ quân số thực hiện nhiệm vụ và sẵn sàng chiến đấu.

- Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân), số lượng đăng ký dự tuyển không hạn chế.

- Tuyển nữ thanh niên ngoài Quân đội và nữ quân nhân vào đào tạo các ngành chuyên môn được Bộ Quốc phòng giao chỉ tiêu năm 2026.

4. Khu vực tuyển sinh

a) Quy định chung

Các học viện, trường tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng cho thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra) và thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào).

b) Một số quy định riêng như sau

- Học viện Khoa học quân sự: Các ngành đào tạo ngoại ngữ tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng cho từng ngành và thực hiện một điểm chuẩn chung cho cùng một đối tượng nam hoặc đối tượng nữ trong cả nước.

- Học viện Biên phòng: Ngành Biên phòng tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng cho thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra); thí sinh có nơi thường trú tại các tỉnh phía Nam được xác định chỉ tiêu đến từng quân khu gồm: Quân khu 4 (tỉnh Quảng Trị và thành phố Huế), Quân khu 5, Quân khu 7 và Quân khu 9.

- Trường Sĩ quan Lục quân 1 tuyển sinh theo địa bàn khu vực phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra).

- Trường Sĩ quan Lục quân 2 tuyển sinh địa bàn khu vực phía Nam, xác định chỉ tiêu đến từng quân khu gồm: Quân khu 4 (tỉnh Quảng Trị và thành phố Huế), Quân khu 5, Quân khu 7 và Quân khu 9. Trường hợp thí sinh chuyển nơi thường trú từ khu vực phía Bắc vào khu vực phía Nam nhưng không đủ điều kiện về vùng tuyển

để dự tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 2 thì được phép dự tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 1, điểm chuẩn xét tuyển thực hiện theo quy định đối với thí sinh khu vực phía Bắc của Trường Sĩ quan Lục quân 1.

- Trường Sĩ quan Không quân:

+ Chuyên ngành đào tạo Phi công quân sự tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng mã ngành **7860203PC**; khi đăng ký xét tuyển thí sinh không được chuyển nguyện vọng sang chuyên ngành khác, thực hiện một điểm chuẩn chung cho thí sinh trong cả nước.

+ Chuyên ngành Thiết bị bay không người lái tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng cho thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Bắc và thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Nam, mã ngành **7860203AV**, khi đăng ký xét tuyển thí sinh được chuyển nguyện vọng trong nhóm các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu, chính trị, hậu cần (nhóm 1, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 Thông tư số 41/2025/TT-BQP).

c) Lưu ý

- Thí sinh có nơi thường trú phía Nam được tính từ tỉnh Quảng Trị trở vào (thời gian thường trú phía Nam tính đến tháng 9 năm 2026 phải đủ 03 năm liên tục trở lên; phải học năm lớp 12 và dự thi tốt nghiệp THPT tại các tỉnh phía Nam).

- Ban TSQS các đơn vị, địa phương lập danh sách những thí sinh có nơi thường trú phía Nam nhưng không đủ điều kiện được tính điểm chuẩn theo khu vực phía Nam, gửi danh sách đó cho các học viện, trường cùng với hồ sơ đăng ký sơ tuyển của thí sinh để các trường kiểm tra, đối chiếu.

5. Tiêu chuẩn chính trị, tổ chức xác minh chính trị

a) Tiêu chuẩn chính trị

- Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 21 của Thông tư số 41/2025/TT-BQP và quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BQP ngày 16/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định tiêu chuẩn chính trị của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Riêng thí sinh dự tuyển vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Mật mã phải đáp ứng tiêu chuẩn chính trị theo Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 05/9/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cơ yếu về tổ chức lực lượng cơ yếu và quản lý người làm việc trong tổ chức cơ yếu, Thông tư số 263/2013/TT-BQP ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định về cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu, cơ mật trong Quân đội; Chỉ thị số 21/CT-TM ngày 01/12/2017 của Bộ Tổng Tham mưu (BTTM) về việc tiếp tục tăng cường công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, nhân viên, học viên ngành Cơ yếu Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới.

b) Tổ chức xác minh chính trị

- Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị:

+ Ban TSQS cấp xã, đơn vị cấp trung đoàn: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 17 của Thông tư số 41/2025/TT-BQP; Ban TSQS cấp xã chịu trách nhiệm

xác minh chính trị cho thí sinh là thanh niên có nơi thường trú trên địa bàn, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương chịu trách nhiệm xác minh chính trị cho thí sinh là quân nhân thuộc quyền.

+ Ban TSQS tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, cử lực lượng phối hợp, hỗ trợ Ban TSQS cấp xã tổ chức xác minh chính trị cho thí sinh là thanh niên và kết luận tiêu chuẩn lý lịch chính trị của thí sinh dự tuyển có nơi thường trú trên địa bàn.

- Nội dung, trình tự xác minh chính trị: Thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Thông tư số 41/2025/TT-BQP. Riêng đối với thanh niên ngoài Quân đội, Ban TSQS tỉnh kết luận có đủ hay không đủ tiêu chuẩn dự tuyển; Trưởng (Phó) Ban TSQS tỉnh chịu trách nhiệm ký tên, đóng dấu.

6. Độ tuổi tuyển sinh (tính đến năm 2026, không tính tháng sinh)

a) Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi.

b) Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi.

7. Tiêu chuẩn sức khỏe và tổ chức khám sơ tuyển sức khỏe

a) Tiêu chuẩn sức khỏe: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Thông tư số 41/2025/TT-BQP.

- Tuyển chọn thí sinh (nam và nữ) đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, theo các chỉ tiêu: Thể lực (trừ chiều cao, cân nặng có quy định riêng), mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng), tai mũi họng, răng hàm mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu và sản phụ khoa (đối với nữ). Được tuyển các thí sinh viêm ruột thừa đã phẫu thuật, đạt kết quả tốt và thí sinh thận có 1 đến 2 nang, đường kính từ 0,5cm đến dưới 1cm, không chèn ép đài bể thận.

- Một số tiêu chuẩn quy định riêng cho từng đối tượng, như sau:

+ Các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy, chính trị, hậu cần, gồm các học viện: Hậu cần, Phòng không - Không quân (ngành Chỉ huy Tham mưu), Hải quân, Biên phòng và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Pháo binh, Công binh, Tăng thiết giáp, Thông tin, Đặc công, Phòng hóa, Không quân (chuyên ngành Thiết bị bay không người lái).

Thể lực: Chỉ số BMI ≤ 30 ; thí sinh nam cao từ 1,65 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt Điểm 1 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP (cao từ 1,54 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên).

Mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

+ Các trường đào tạo sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, gồm các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự; Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự; Hệ đào tạo cao đẳng quân sự tại Trường Sĩ quan Không quân và các trường cao đẳng: Kỹ

thuật PK-KQ, Kỹ thuật Hải quân, Kỹ thuật Thông tin, Kỹ thuật Mật mã và Công nghiệp Quốc phòng.

Thê lực: Chỉ số BMI ≤ 30 ; thí sinh nam cao từ 1,63 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt Điểm 1 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP (cao từ 1,54 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên).

Mắt: Được tuyển thí sinh (cả nam và nữ) mắc tật khúc xạ cận thị không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực sau chỉnh kính đạt Điểm 1 theo quy định tại Thông tư số 105 (thị lực mắt phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên) và các thí sinh cận thị từ 3 đi-ốp đến 6 đi-ốp đã phẫu thuật ổn định (thị lực mắt phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên).

+ Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm liên tục trở lên (tính đến năm dự tuyển) thuộc khu vực 1, hải đảo và thí sinh là người dân tộc thiểu số, dự tuyển vào các trường: Được tuyển thí sinh (cả nam và nữ) có thể lực đạt điểm 1 và điểm 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP; trong đó thí sinh nam phải đạt chiều cao từ 1,60 m trở lên, nặng 48 kg trở lên; thí sinh nữ phải đạt chiều cao từ 1,52 m trở lên, nặng 46 kg trở lên.

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ở Đu, Bâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ) các trường được tuyển thí sinh nam đạt chiều cao từ 1,58 m trở lên, nặng 46 kg trở lên; thí sinh nữ phải đạt chiều cao từ 1,52 m trở lên, nặng 44 kg trở lên; các tiêu chuẩn khác thực hiện như đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số nói chung.

+ Tuyển sinh Phi công quân sự tại Trường Sĩ quan Không quân, chỉ tuyển chọn thí sinh đã được Quân chủng Phòng không - Không quân tổ chức khám tuyển sức khỏe, kết luận đủ điều kiện dự tuyển vào đào tạo Phi công quân sự.

b) Tổ chức khám sức khỏe sơ tuyển

- Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị:

+ Ban TSQS cấp xã xây dựng hồ sơ ban đầu, phối hợp với Hội đồng khám sức khỏe khu vực khám sơ tuyển cho thí sinh là thanh niên có nơi thường trú trên địa bàn.

+ Hội đồng khám sức khỏe khu vực khám sơ tuyển cho thí sinh là thanh niên có nơi thường trú trên địa bàn hoặc quân nhân các đơn vị đóng quân trên địa bàn khi có đề nghị của Ban Tuyển sinh cấp trung đoàn trở lên.

+ Hội đồng khám sức khỏe bệnh viện quân y khám sơ tuyển cho thí sinh là quân nhân các đơn vị đóng quân trên địa bàn khi có đề nghị của Ban Tuyển sinh cấp trung đoàn trở lên; khám sơ tuyển cho thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội trên địa bàn khi có đề nghị của Ban TSQS cấp tỉnh trở lên.

- Thành phần Hội đồng Khám sức khỏe khu vực thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP ngày 17/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Thành phần Hội đồng khám sức khỏe bệnh viện quân y thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP.

- Nhiệm vụ của Hội đồng khám sơ tuyển sức khỏe tuyển sinh quân sự thực hiện theo quy định tại các khoản 2 và khoản 3 Điều 16 Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP.

- Nội dung khám, tổ chức các phòng khám, quy trình khám sơ tuyển sức khỏe đối với thí sinh dự tuyển tuyển sinh quân sự thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP.

- Thời gian khám sức khỏe xong trước ngày 01/4/2026, thời gian cụ thể do Ban TSQS các đơn vị, địa phương bố trí cho phù hợp; trước khi kết thúc thời gian sơ tuyển, nếu còn thí sinh đăng ký tham gia sơ tuyển, các địa phương, đơn vị tiếp tục tổ chức khám sức khỏe cho số thí sinh đăng ký sơ tuyển; tuyệt đối không để thí sinh có nguyện vọng đăng ký dự tuyển nhưng không được khám sức khỏe sơ tuyển.

8. Hồ sơ tuyển sinh

a) Mỗi thí sinh phải làm các loại hồ sơ riêng biệt gồm

- Hồ sơ đăng ký sơ tuyển do Ban TSQS Bộ Quốc phòng phát hành. Số lượng mẫu biểu trong bộ hồ sơ đăng ký sơ tuyển năm 2026 được giữ ổn định như năm 2025 (Ban TSQS cấp xã trách nhiệm hướng dẫn cho thí sinh viết hồ sơ và hoàn thiện hồ sơ theo quy định).

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) phát hành (có hướng dẫn riêng cho từng phương thức xét tuyển).

b) Thí sinh sử dụng kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT để tham gia xét tuyển phải đăng ký hồ sơ và tham dự kỳ thi năm 2026 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

9. Ảnh hồ sơ sơ tuyển

Thực hiện theo khoản 3, Điều 19 Thông tư số 41.

a) Ảnh chụp thẳng (kiểu căn cước), cỡ 4x6 cm, **trên nền phông màu trắng**, trong thời hạn 6 tháng tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển; ảnh phải rõ, cùng kiểu, cùng loại, chưa qua xử lý bằng các phần mềm xử lý ảnh.

b) Ban TSQS cấp xã, đơn vị cấp trung đoàn nếu điều kiện thuận lợi thì tổ chức chụp ảnh tập trung cho thí sinh tại nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển. Khi thí sinh đến nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, cán bộ chuyên trách tuyển sinh cấp xã hoặc đơn vị cấp trung đoàn chịu trách nhiệm trả ảnh cho thí sinh và yêu cầu thí sinh trực tiếp dán ảnh vào hồ sơ tuyển sinh, đối chiếu ảnh với người thật, thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ tùy thân khác của thí sinh để bảo đảm đúng thí sinh đăng ký dự tuyển; đồng thời, thu hồ sơ đăng ký dự tuyển ngay sau khi thí sinh dán ảnh vào hồ sơ.

c) Trường hợp không tổ chức chụp ảnh tập trung, thí sinh phải trực tiếp đến nộp ảnh cùng với hồ sơ đăng ký dự tuyển. Ảnh nộp phải đúng quy định tại điểm a Khoản này.

- Cán bộ chuyên trách tuyển sinh khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển phải đối chiếu ảnh với người thật, thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ tùy thân khác của thí sinh;

- Chỉ nhận hồ sơ và ký vào vị trí người thu hồ sơ trên phiếu đăng ký dự tuyển đã dán ảnh khi khẳng định đúng là của thí sinh đăng ký dự tuyển;

- Khi nhận hồ sơ đã dán ảnh, tuyệt đối không được trả lại hồ sơ cho thí sinh; trường hợp bắt buộc phải trả hồ sơ, khi thu lại hồ sơ phải thực hiện đúng quy trình từ đầu.

d) Số lượng ảnh : 04 (02 ảnh dán trên phiếu ĐK01-A, ĐK01-B; 01 ảnh dán trên Phiếu sơ tuyển sức khỏe; 01 ảnh dán trên Bản thăm tra xác minh lý lịch).

10. Kê khai và nộp hồ sơ sơ tuyển

a) Thí sinh phải tự mình viết kê khai các mẫu biểu, hồ sơ đăng ký sơ tuyển bằng một loại mực (*màu xanh*) và trực tiếp đến nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển theo đúng thời gian quy định tại Ban TSQS cấp xã đối với thanh niên ngoài Quân đội hoặc tại Ban TSQS cấp trung đoàn đối với quân nhân đang tại ngũ.

- Do mỗi trường trong Quân đội có các tiêu chuẩn khác nhau, nhất là về tiêu chuẩn sức khỏe, vì vậy thí sinh chỉ được nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (*nguyện vọng cao nhất*) vào một trường Quân đội ngay từ khi sơ tuyển. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phối hợp với các học viện, trường kiểm tra danh sách đăng ký sơ tuyển; trường hợp phát hiện thí sinh nộp 02 bộ hồ sơ sơ tuyển trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách (*không được đăng ký xét tuyển vào hệ quân sự của các trường Quân đội*); cán bộ trực tiếp làm hồ sơ cho thí sinh và Ban Tuyển sinh quân sự cấp xã có hồ sơ bị loại do làm 02 hồ sơ sơ tuyển trở lên sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

- Trong hồ sơ đăng ký sơ tuyển, các thí sinh thuộc diện được cộng điểm ưu tiên theo đối tượng, nộp giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên hợp lệ (*ví dụ: Bản sao Quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh, phụ cấp, trợ cấp thương tật của bố hoặc mẹ và giấy khai sinh của bản thân qua công chứng, không tẩy xóa để chứng nhận điểm ưu tiên đối tượng...*).

- Khi đến nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển, thí sinh phải mang theo thẻ căn cước công dân và các giấy tờ tùy thân khác để cán bộ thu hồ sơ đối chiếu, thí sinh không phải nộp bản sao học bạ THPT hoặc bản sao trích lục học bạ THPT.

* Hồ sơ gồm:

- 01 bản thăm tra xác minh lý lịch phải được dán ảnh, đóng dấu giáp lai của Đảng ủy cấp xã vào góc phải, phía dưới ảnh; đối với thí sinh là quân nhân (*nếu có*) đóng dấu giáp lai của Đảng ủy cấp Trung đoàn hoặc tương đương trở lên vào góc phải, phía dưới ảnh.

- 01 phiếu sơ tuyển sức khỏe TSQS; phải được dán ảnh, đóng dấu giáp lai của

Ủy ban nhân dân cấp xã vào góc phải, phía dưới ảnh; đối với thí sinh là quân nhân (nếu có) đóng dấu giáp lai của đơn vị cấp Trung đoàn hoặc tương đương trở lên vào góc phải, phía dưới ảnh.

- 03 phiếu đăng ký sơ tuyển, tuyển sinh đại học, cao đẳng quân sự năm 2026 (mẫu ĐK 01-A, mẫu ĐK 01- B; mẫu ĐK 01- C); mẫu ĐK 01-A, mẫu ĐK 01- B phải được dán ảnh, đóng dấu giáp lai của Ban Tuyển sinh quân sự cấp xã vào góc phải, phía dưới ảnh; đối với thí sinh là quân nhân (nếu có) đóng dấu giáp lai của đơn vị cấp Trung đoàn hoặc tương đương trở lên vào góc phải, phía dưới ảnh.

Chú ý: Đối với quân nhân (nếu có) tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước phải kèm theo bản sao, công chứng các loại: Bằng tốt nghiệp THPT, học bạ, giấy khai sinh, căn cước công dân.

- Một phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh (nơi người nhận) để trường thông báo kết quả xét tuyển.

b) Ban TSQS cấp xã, Ban TSQS cấp trung đoàn tiếp nhận hồ sơ sơ tuyển, xét duyệt hồ sơ, bàn giao cho Ban TSQS tỉnh và có trách nhiệm phối hợp với các địa điểm đăng ký tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 trên địa bàn, phối hợp với các trường THPT, Trung tâm giáo dục thường xuyên và Sở GD&ĐT địa phương để kiểm tra, đối chiếu danh sách thí sinh đủ điều kiện sơ tuyển với danh sách thí sinh đăng ký tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Các trường Quân đội và trường Công an chỉ xét tuyển đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 (nguyên vọng cao nhất), Ban TSQS cấp xã thông báo rộng rãi, hướng dẫn thí sinh chỉ làm hồ sơ sơ tuyển vào 1 trong 2 khối trường (thí sinh đã tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Công an thì không tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Quốc phòng).

- Những thí sinh không đủ tiêu chuẩn sơ tuyển vào các trường Quân đội, Ban TSQS cấp xã và Ban TSQS cấp trung đoàn phải có kết luận rõ ràng, công khai và thông báo bằng văn bản tới thí sinh.

11. Lệ phí sơ tuyển

a) Lệ phí sơ tuyển

- Thực hiện theo khoản 4, Điều 3, Thông tư số 135/2015/TT-BQP ngày 09/12/2015 ngày 09/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn một số chế độ chỉ tiêu cho hoạt động giáo dục đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội. Ban Tuyển sinh quân sự cấp xã thu lệ phí sơ tuyển đối với thí sinh đăng ký sơ tuyển vào các trường Quân đội là **50.000đ/1 hồ sơ**.

- Giá hồ sơ theo quy định **9.000 đ/bộ**.

b) Năm 2026, việc đăng ký tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT do Sở GD&ĐT tỉnh tổ chức thu hồ sơ và tổ chức thi. Vì vậy Ban Tuyển sinh quân sự các xã, phường không thu phí đăng ký dự thi và phí dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT.

12. Đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp THPT

a) Đăng ký dự thi

- Thí sinh là thanh niên ngoài quân đội: Đăng ký dự thi tại địa điểm do Sở GD&ĐT quy định.

- Thí sinh là quân nhân tại ngũ:

+ Thí sinh là quân nhân tại ngũ đăng ký sơ tuyển tại đơn vị (*các đơn vị xét duyệt, lập danh sách, báo cáo về Ban Cán bộ/Phòng Chính trị để tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Bộ CHQS tỉnh; nếu đủ điều kiện, được phép đăng ký sơ tuyển thì đơn vị lập danh sách đăng ký gửi về Ban Quân lực/Phòng Tham mưu/Bộ CHQS tỉnh để được hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký sơ tuyển*).

+ Đăng ký dự thi tại các địa điểm của thí sinh tự do (*số thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước*) do Sở GD&ĐT tỉnh quy định.

+ Ban TSQS cấp trung đoàn hoặc tương đương chịu trách nhiệm liên hệ mua hồ sơ, trực tiếp hướng dẫn thí sinh làm thủ tục và đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT cho quân nhân đã sơ tuyển đủ tiêu chuẩn, tuyệt đối không để sai sót dẫn đến thí sinh không được dự thi.

+ Thời gian đăng ký dự thi thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

b) Môn thi

- Thí sinh chưa tốt nghiệp THPT phải dự thi các bài thi, môn thi để xét công nhận tốt nghiệp và đăng ký dự thi thêm các bài thi, môn phù hợp với bài thi, môn thi tổ hợp các môn thi để xét tuyển đại học, cao đẳng do các học viện, trường Quân đội quy định.

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước dự kỳ thi THPT năm 2026 chỉ để xét tuyển sinh đại học, cao đẳng, đăng ký dự thi các bài thi, môn thi phù hợp với tổ hợp bài thi, môn thi xét tuyển vào ngành, nhóm ngành theo quy định của các trường đại học, cao đẳng mà thí sinh có nguyện vọng dự tuyển.

- Thông tin về tổ hợp các môn thi để xét tuyển vào các học viện, trường trong Quân đội sẽ được đăng tải trên các trang thông tin điện tử **Website** của các trường, cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng (<http://bqp.vn>) và tài liệu: “*Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng trong Quân đội năm 2026*”.

c) Địa điểm thi: Theo quy định của Sở GD&ĐT tỉnh đối với từng địa phương.

II. CÔNG TÁC TUYỂN TRUYỀN, HƯỚNG NGHIỆP TẠO NGUỒN TSQS ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG QUÂN SỰ HỆ CHÍNH QUY NĂM 2026

Ban Tuyển sinh quân sự xã, phường hiệp đồng chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của địa phương tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, hướng nghiệp TSQS năm 2026; cử cán bộ đến các trường THPT trên địa bàn tuyên truyền, hướng nghiệp cho thanh niên và học sinh nắm được các tiêu chuẩn TSQS và những điều cần biết về tuyển sinh vào các nhà trường Quân đội để thí sinh có sự lựa chọn đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng, trình độ khả năng của bản thân và đăng ký dự tuyển vào các trường Quân đội.

III. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Căn cứ theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ Giáo

dục & Đào tạo về Ban hành quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo đại học

A. ƯU TIÊN THEO ĐỐI TƯỢNG

1. Nhóm đối tượng ưu tiên 1 (cộng 2,0 điểm cho các đối tượng 01, 02, 03)

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số được hưởng ưu tiên tại khu vực 1 (KVI).

- Đối tượng 02:

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân đã xuất ngũ và được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.

- Đối tượng 03:

+ Thân nhân liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỉ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang được hưởng trợ cấp hàng tháng.

2. Nhóm đối tượng ưu tiên 2 (cộng 1,0 điểm cho các đối tượng 04, 05, 06)

- Đối tượng 04:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ tại ngũ trên 15 tháng tính theo ngày;

- Đối tượng 05:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số học ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỉ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.

- Đối tượng 06:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định;

+ Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các chương trình đào tạo giáo viên;

+ Y tá, dược tá, hộ lý, y sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng ngành tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.

3. Số lượng ưu tiên

Thí sinh thuộc nhiều diện ưu tiên theo đối tượng, chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất. Thí sinh khi nộp hồ sơ kèm các giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên được hưởng như giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh... giấy khai sinh, quyết định xuất ngũ... tất cả đều nộp bản sao công chứng.

B. ƯU TIÊN THEO KHU VỰC

1. Các khu vực tuyển sinh

- Khu vực 1 (KV1): Các xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, các xã có thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, các xã/phường hải đảo/đặc khu; các xã/phường biên giới đất liền (cộng 0,75 điểm).

- Khu vực 2 - Nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3 (cộng 0,5 điểm).

- Khu vực 2 (KV2) gồm các phường thuộc tỉnh, các xã của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1), (cộng 0,25 điểm).

2. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực

- Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm); giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (1/4 điểm) tương ứng với tổng điểm 3 bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển), không nhân theo hệ số thang điểm 10.

- Năm 2026, điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 điểm trở lên (khi quy đổi theo thang điểm 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{mức điểm ưu tiên quy định}$ theo các nội dung đã nêu ở trên.

IV. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ

1. Phòng Tham mưu/Bộ CHQS tỉnh

- Chủ trì tham mưu cho Ban Tuyển sinh quân sự tỉnh ban hành hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện công tác TSQS năm 2026 bảo đảm đúng hướng dẫn của cấp trên, đúng thời gian, đạt kết quả tốt.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Chính trị, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của Ban Tuyển sinh quân sự cấp xã (qua Ban Chỉ huy PTKV 1, 2, 3); trực tiếp thẩm định phiếu đăng ký sơ tuyển của thí sinh vào các trường Quân đội năm 2026; lập danh sách thí sinh đăng ký sơ tuyển báo cáo Thủ trưởng Bộ CHQS tỉnh và bàn giao hồ sơ về các trường đúng thời gian quy định.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng phiếu đăng ký sơ tuyển TSQS của thí sinh vào các trường Quân đội.

- Tổng hợp kết quả đăng ký sơ tuyển báo cáo Thủ trưởng Bộ CHQS tỉnh; tham mưu cho Thủ trưởng Bộ CHQS tỉnh báo cáo kết quả công tác TSQS năm 2026 với Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, Ban Tuyển sinh quân sự Quân khu và Ban Tuyển sinh quân sự tỉnh theo quy định.

2. Phòng Chính trị/Bộ CHQS tỉnh

- Phối hợp với Phòng Tham mưu và Phòng Hậu cần - Kỹ thuật chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ chuyên môn ngành dọc Ban Chỉ huy PTKV và cán bộ làm công tác TSQS cấp xã; tổ chức triển khai các nhiệm vụ về công tác TSQS theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm thời gian, đạt kết quả cao.

- Chủ trì xét duyệt cho thí sinh là quân nhân tại ngũ đăng ký sơ tuyển vào các học viện, trường Quân đội; báo cáo Đảng ủy quân sự tỉnh quyết định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn kiểm tra hồ sơ, xét duyệt tiêu chuẩn về chính trị của thí sinh đăng ký sơ tuyển TSQS năm 2026; chịu trách nhiệm về chất lượng chính trị của thí sinh đăng ký dự tuyển vào các trường Quân đội.

3. Phòng Hậu cần - Kỹ thuật/Bộ CHQS tỉnh

- Phối hợp với Phòng Tham mưu và Phòng Chính trị chỉ đạo cơ quan chuyên môn ngành dọc cấp dưới tổ chức triển khai các nhiệm vụ về công tác TSQS theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm thời gian, đạt kết quả cao.

- Liên hệ với Bệnh viện Quân y 91/Cục HC-KT để khám sức khỏe sơ tuyển cho thí sinh là quân nhân tại ngũ (*nếu có*) đăng ký sơ tuyển vào các học viện, trường Quân đội.

- Chỉ đạo cơ quan thuộc quyền (*Ban Quân y*) phối hợp với cơ quan chuyên môn Sở Y tế tỉnh tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng khám sức khỏe sơ tuyển TSQS khu vực; phối hợp Ban TSQS các xã, phường xây dựng kế hoạch khám sức khỏe TSQS cho các thí sinh đã đăng ký TSQS năm 2026, thời gian thống nhất tập trung theo từng khu vực, do Hội đồng khám sức khỏe khu vực quy định (*dự kiến tuần 4 tháng 3*); trách nhiệm kiểm tra phiếu sơ tuyển sức khỏe của thí sinh đăng ký dự tuyển; xét duyệt tiêu chuẩn về sức khỏe của thí sinh đăng ký dự tuyển năm 2026; chịu trách nhiệm về chất lượng sức khỏe của thí sinh đăng ký dự tuyển vào các trường Quân đội.

4. Ban Tài chính/Bộ CHQS tỉnh

Hướng dẫn Ban TSQS cấp xã lập dự toán kinh phí bảo đảm cho khám sơ tuyển sức khỏe TSQS năm 2026, sử dụng, thanh toán, quyết toán đúng quy định.

5. Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực

- Cử cán bộ tham gia Ban TSQS các xã, phường thuộc khu vực quản lý.

- Thành lập Tổ Giúp việc TSQS của Ban Chỉ huy PTKV, thành phần gồm: Chỉ huy, cán bộ và nhân viên chuyên môn (*Quân lực, Bảo vệ An ninh, Quân y*) phối hợp với Ban TSQS các xã, phường hướng dẫn thủ tục tiến hành công tác TSQS tại các địa phương.

- Kiểm tra hồ sơ và thu hồ sơ TSQS của các xã, phường; tổng hợp kết quả

đăng ký dự tuyển, đăng ký danh sách xét tuyển của các thí sinh của các xã, phường thuộc Ban Chỉ huy PTKV nộp về Ban TSQS tỉnh đúng thời gian quy định.

6. Ban Tuyển sinh quân sự các xã, phường

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức TSQS; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức chính trị, xã hội, các trường THPT, Trung tâm GDNN&GDTX tăng cường công tác tuyên truyền, hướng nghiệp TSQS. Đăng ký sơ tuyển; tổ chức khám sức khỏe sơ tuyển; thực hiện công tác thẩm tra, xác minh lý lịch chính trị cho công dân đủ điều kiện sức khỏe sơ tuyển; lập hồ sơ đăng ký sơ tuyển; bàn giao hồ sơ và danh sách đăng ký sơ tuyển về Ban Chỉ huy PTKV bảo đảm đúng quy trình, chặt chẽ, đúng thời gian, đạt kết quả cao.

- Lập dự toán kinh phí bảo đảm cho khám sơ tuyển sức khỏe TSQS của địa phương, báo cáo Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (*qua Ban Tài chính/Bộ CHQS tỉnh*); sử dụng và thanh quyết toán chặt chẽ, kịp thời đúng quy định.

- Tổng hợp kết quả đăng ký dự tuyển, đăng ký xét tuyển năm 2026 thông báo tới thí sinh theo quy định.

- Lập hồ sơ NVQS, trao quyết định gọi nhập ngũ cho thí sinh trúng tuyển vào các trường, nhập học theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức gặp mặt động viên các thí sinh trúng tuyển trước khi nhập học.

V. MỘT SỐ MỐC THỜI GIAN

1. Thời gian nộp hồ sơ về Ban Tuyển sinh quân sự tỉnh

- Đối với thí sinh là quân nhân đăng ký sơ tuyển vào các trường Quân đội. Các đơn vị hoàn thiện hồ sơ nộp về Ban Tuyển sinh quân sự tỉnh qua Ban Quân lực/Phòng **Tham mưu trước ngày 31/3/2026** để nộp Ban Tuyển sinh quân sự Quân khu theo quy định.

- Đối với thí sinh là thanh niên tự do:

+ Ban Tuyển sinh quân sự cấp xã bàn giao hồ sơ đăng ký sơ tuyển; lập danh sách thí sinh đăng ký sơ tuyển vào các trường Quân đội (*mẫu danh sách đăng ký, có Phụ lục I kèm theo, gửi **file Word** kèm theo khi nộp hồ sơ*); báo cáo chất lượng đăng ký sơ tuyển (*theo mẫu quy định, có Phụ lục II kèm theo*) về Ban Chỉ huy PTKV.

+ Ban Chỉ huy PTKV quy định thời gian thu hồ sơ đăng ký TSQS đối với các xã, phường thuộc Ban Chỉ huy PTKV; tổng hợp số lượng hồ sơ đăng ký sơ tuyển, lập danh sách thí sinh đăng ký sơ tuyển vào các trường Quân đội (*mẫu danh sách đăng ký, có Phụ lục I kèm theo, gửi **file Word** kèm theo khi nộp hồ sơ*); báo cáo chất lượng đăng ký sơ tuyển (*theo mẫu quy định, có Phụ lục II kèm theo*), về **Ban Tuyển sinh quân sự tỉnh vào ngày 15/4/2026** (*Lịch nhận hồ sơ của Ban Tuyển sinh quân sự các Ban Chỉ huy PTKV có Phụ lục III kèm theo*).

2. Ban Tuyển sinh quân sự tỉnh xét duyệt hồ sơ

Từ ngày 15/4/2026 đến ngày 18/4/2026.

3. Thời gian bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ

Từ ngày 19 đến ngày 21/4/2026. Sau khi kiểm tra hồ sơ của cấp xã, các cơ quan phát hiện hồ sơ chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định, yêu cầu Ban Tuyển sinh quân sự cấp xã bổ sung, hoàn thiện các nội dung theo quy định, trước khi nộp hồ sơ về các học viện, trường Quân đội.

4. Thời gian tổng hợp, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự tỉnh

Từ ngày 20/4 đến 21/4/2026, cơ quan giúp việc Ban Tuyển sinh quân sự tỉnh phân loại hồ sơ đăng ký sơ tuyển theo trường; tổng hợp kết quả đăng ký sơ tuyển báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự tỉnh và lập danh sách thí sinh đăng ký sơ tuyển vào các trường Quân đội.

5. Thời gian nộp hồ sơ về các học viện, trường Quân đội

Thứ Tư, ngày 22/4/2026.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện công tác sơ tuyển đào tạo đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy vào các trường Quân đội năm 2026 của Ban Tuyển sinh quân sự tỉnh Thái Nguyên. Nhận được Hướng dẫn này yêu cầu Ban Tuyển sinh quân sự các xã, phường phối hợp với các ban, ngành chức năng của địa phương tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện, để công tác TSQS của tỉnh năm 2026 đạt kết quả cao./.

Nơi nhận:

- Thành viên Ban TSQS tỉnh;
- TT Bộ CHQS tỉnh;
- PTM (02), PCT, PHC-KT;
- Ban Chỉ huy PTKV 1, 2, 3;
- Ban TSQS các xã, phường;
- Trung đoàn 750, 832;
- Ban Tài chính/Bộ CHQS tỉnh;
- Đại đội TSCG 1, 2/PTM/Bộ CHQS tỉnh;
- Đại đội Công binh 1, 2/PTM/Bộ CHQS tỉnh;
- Ban DQTV/PTM;
- Ban C.bộ, TuH, BVAN/PCT;
- Ban QY/PHC-KT;
- Lưu: VT, QL (03). S138.

**TM. BAN TSQS
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**CHỈ HUY TRƯỞNG BỘ CHQS TỈNH
Đại tá Ngô Tuấn Anh**

Phụ lục I
DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ SƠ TUYỂN VÀO CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG QUÂN ĐỘI NĂM 2026
(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-TSQS ngày /3/2026 của Ban TSQS tỉnh)

UBND **XÃ ĐỒNG HỖ**
BAN TUYỂN SINH QUÂN SỰ

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ SƠ TUYỂN, XÉT
TUYỂN VÀO CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG QUÂN ĐỘI
Năm 2026

Ngày tháng 4 năm 2026
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHQS XÃ
Thượng tá Vũ Văn T

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm sinh Dân tộc, tôn giáo	Mã ngành	Đơn vị đăng ký dự thi	Tháng năm nhập ngũ	Ngày vào		Thành phần gia đình	Năm tốt nghiệp THPT	Đôi tượng ưu tiên	QUÊ QUÁN (thôn, xã, tỉnh)	HỌ VÀ TÊN BỐ (MẸ) Nghề nghiệp
					Đoàn	Đảng					
I HỌC VIỆN BIÊN PHÒNG											
1	Nguyễn Văn Lê 09/5/2008 Nùng, Không	7860214	Xã Đồng Hỷ		2025		Nông dân	2026	01	Xóm Tân Thái, xã Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Nguyễn Văn Lê, Tự do Đàm Thị Thái Làm ruộng
...											
II HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ											
1	Vũ Mạnh Hoàng 16/5/2007 Nùng; Không	7860220	Xã Đồng Hỷ		2024		Nông dân	2025	01	Xóm Đồng Thái, xã Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Vũ Văn Tâm, Tự do Nông Thị Hảo Làm ruộng
...											

**Tổng số ... thí sinh, đăng ký sơ tuyển vào ...
trường.**

TRỢ LÝ QUÂN LỰC

Đại úy Trần Văn B

Phụ lục III
LỊCH NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TSQS NĂM 2026
(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-TSQS ngày /3/2026 của Ban TSQS tỉnh)

TT	ĐƠN VỊ	THỜI GIAN			ĐỊA ĐIỂM
		Ngày	Từ giờ	Đến giờ	
1	Ban Chỉ huy PTKV 2	15/4/2026	07 giờ 00	09 giờ 00	Phòng làm việc của Ban Quản lực/PTM
2	Ban Chỉ huy PTKV 1		09 giờ 00	11 giờ 00	
3	Ban Chỉ huy PTKV 3		14 giờ 00	16 giờ 30	